TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 800/2024/HS-PT
Ngày 24/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình L;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự H;

Ông Nguyễn Tiến D.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm L, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy H, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 922/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Hồng T, Nguyễn Văn L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. Nguyễn Hồng T, sinh năm 1987; nơi sinh: huyện V, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKHKTT: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị C; vợ là Vũ Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Ngày 16/3/2017 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 25/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

1.2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1987, nơi sinh: huyện V, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Cao Thị T3; vợ là Chu Thị H; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù

nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến ngày 01/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt không lý do.

2. Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2022, Nguyễn Văn S, sinh năm 1988, ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên thuê mảnh đất của anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1972, ở cùng thôn xây 01 căn nhà cấp 4 làm quán bán trà đá cho đến nay.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, tại quá nước của S có: Bùi Giang N1, sinh năm 1983; Nguyễn Thành D, sinh năm 1986; Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973; Nguyễn Văn T5, sinh năm 1976; Nguyễn Hồng T, sinh năm 1987, đều ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Chu Quốc V, sinh năm 1982 ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Dư V1, sinh năm 1980; Đào Văn C1, sinh năm 1989 đều ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Phạm Ngọc B, sinh năm 1968 ở thôn S, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Chu Thế D1, sinh năm 1981, Chu Văn X, sinh năm 1989 đều ở thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên và Nguyễn Văn T6, sinh năm 1982 ở thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên đến uống nước.

Thấy nhiều người đang uống nước tại quán, S nảy sinh ý định rủ mọi người đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn để thu tiền hồ. S hỏi mọi người có đánh chắn ăn tiền không, mọi người đồng ý và theo S vào trong nhà. Trước đó, trên sàn nhà S đã trải sẵn 02 chiếc chiếu nhựa màu xanh, bên trên trải 03 chiếc thảm nỉ màu đỏ. S đưa cho Nguyễn Hồng T 06 bộ bài chắn và 06 chiếc đĩa sứ đặt ra thảm, sau đó tất cả chia thành 03 chiếu để đánh bạc dưới hình thức đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền. Sỹ thống nhất với mọi người tham gia đánh bạc phải đóng tiền hồ cho S, cuối buổi S sẽ thu tiền hồ ở các chiếu. S nhờ C1 chia bài cho chiếu 1; Hồng Tuyến chia bài cho chiếu 2, chiếu 3 và thỏa thuận sau khi kết thúc, S sẽ lấy tiền hồ để trả cho C1 và Hồng T mỗi người 400.000 đồng. Chiếu thứ 1 và thứ 3 quy định chơi mức: "ù xuông là 100.000 đồng, dịch là 50.000 đồng", khi "ù" có cước sắc (có gà) thì phải bỏ ra số tiền 50.000 đồng đóng tiền hồ, cuối buổi chơi mỗi người chơi sẽ trả công thêm cho người chia bài 100.000 đồng. Chiếu thứ 2 quy định: "ù xuông 60.000 đồng, dịch là 20.000 đồng", khi "ù" có cước sắc phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng đóng tiền hồ, mỗi người chơi sẽ trả công thêm cho người chia bài 60.000 đồng. Chiếu thứ nhất ở cạnh cửa ra vào, C1 là người chia bài cho: Nguyễn Văn T6, S, N1 và H1 chơi; tiếp theo chiếu thứ 2,

Nguyễn Hồng T là người chia bài cho Chu Thế D1, Nguyễn Thành D, V, Văn chơi; tiếp giáp chiếu thứ 2 là chiếu thứ 3, Nguyễn Hồng T là người chia bài cho X, T5, L và B chơi.

Các đối tượng thống nhất hình thức chơi như sau: Một bộ bài chắn gồm 100 quân bài chia thành 05 phần, mỗi phần 19 quân còn thừa 05 quân bài cho vào mô nọc. Trước mỗi ván chơi, người nào của ván trước được bốc cái là 01 quân trong mô nọc, ai được cái thì được thêm quân bài đó và đánh trước. Những người chơi lần lượt chọn quân bài để đánh cho người bên cạnh, theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ. Người ngồi sau nếu có quân bài so với quân bài của người đánh trước tạo thành chắn (hoặc cạ), thì ăn quân bài đó rồi đánh một quân trên bài cho người ngồi phía bên phải, nếu không ăn quân bài của người đánh trước, thì bốc một quân bài dưới nọc. Khi bài của ai đó đủ số lượng 06 chắn trở lên, các quân bài còn lại tròn cạ, thì người đó sẽ báo "ù" và được số tiền người chơi quy ước với nhau, xong tiếp tục chia bài và chơi ván tiếp theo.

Trong khi các bị cáo đánh bạc có các anh Lê Văn T7, sinh năm 1985 ở thôn H, xã T; anh Cao Văn H2, sinh năm 1975 ở thôn N, xã L và chị Lê Thị G, sinh năm 1973 ở thôn T, xã L, huyện Y ngồi xem các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H phối hợp với Công an huyện V và Công an xã L bắt quả tang. Mọi người khi đóng tiền hồ đều bỏ xuống dưới góc thảm, khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, số tiền này đều ở dưới các chiếu bạc và bị lực lượng Công an thu giữ, nên không xác định dược số tiền hồ mà mọi người đã đóng.

Quá trình bắt quả tang thu giữ:

T8 tại chiếu bạc thứ nhất: 02 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài có một mặt màu trắng, một mặt kẻ caro màu đỏ; 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài có một mặt màu trắng, một mặt kẻ caro màu xanh; 01 tấm thảm màu đỏ và tổng số tiền thu giữ là 57.600.000 đồng, trong đó: thu dưới chiếu bạc số tiền 19.400.000 đồng; thu trên người các đối tượng số tiền 38.200.000 đồng (gồm: Nguyễn Văn T6 16.100.000 đồng; S 5.800.000 đồng; Nam 2.800.000 đồng; Hưởng 13.500.000 đồng).

T8 tại chiếu thứ hai: 02 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài có một mặt màu trắng, một mặt kẻ caro màu đỏ; 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài có một mặt màu trắng, một mặt kẻ caro màu xanh; 01 tấm thảm màu đỏ và tổng số tiền thu giữ là 20.100.000 đồng, trong đó: thu dưới chiếu bạc số tiền 12.200.000 đồng; thu trên người các đối tượng số tiền 7.900.000 đồng (gồm: Thế Duy 800.000 đồng; Thành Duy 4.000.000 đồng; Hồng Tuyến 3.100.000 đồng).

T8 tại chiếu thứ ba: 02 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài có một mặt màu trắng, một mặt kẻ caro màu đỏ; 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài có một mặt màu trắng, một mặt kẻ caro màu xanh; 01 tấm thảm màu đỏ

và tổng số tiền thu giữ là 54.100.000 đồng, trong đó: thu dưới chiếu bạc số tiền 43.000.000 đồng; thu trên người các đối tượng số tiền 11.100.000 đồng (gồm: Xuân 50.000 đồng; T5 11.000.000 đồng; Bắc 50.000 đồng).

Ngoài ra còn thu giữ 02 chiếc chiếu nhựa màu xanh. Nguyễn Văn S, Chu Quốc V, Chu Văn X tự nguyện giao nộp 03 điện thoại di động.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S1 không thu giữ được tài liệu, đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo còn khai nhận trước khi đánh bạc: Nguyễn Văn H1 có 15.000.000 đồng, Nguyễn Văn T6 có 12.800.000 đồng, Nguyễn Văn S có 5.800.000 đồng, Bùi Giang N1 có 3.000.000 đồng, Chu Thế D1 có 1.000.000 đồng, Nguyễn Thành D có 4.000.000 đồng, Nguyễn Dư V1 có 1.000.000 đồng, Chu Quốc V có 400.000 đồng, Nguyễn Văn T5 có 5.000.000 đồng, Chu Văn X có 6.000.000 đồng, Phạm Ngọc B có 5.050.000 đồng; số tiền mang theo các bị cáo đều sử dụng hết để đánh bạc. L không mang theo tiền nhưng thắng luôn ván đầu tiên nên có tiền tham gia đánh bạc. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, xác định: Chiếu bạc thứ nhất, tổng số tiền đánh bạc là 57.600.000 đồng; chiếu bạc thứ hai, tổng số tiền đánh bạc là 17.000.000 đồng; chiếu bạc thứ ba, tổng số tiền đánh bạc là 54.100.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn T4 cho Nguyễn Văn S thuê đất để xây quán nước: ngày 16/01/2024, anh T4 không biết việc S cho các đối tượng đánh bạc và không được hưởng lợi gì nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, xác định: 03 chiếc điện thoại di động thu của các bị cáo Nguyễn Văn S, Chu Quốc V, Chu Văn X đều không sử dụng vào việc phạm tội.

* Vật chứng của vụ án: số tiền 131.800.000 đồng, Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản tạm thu chờ xử lý tại kho bạc Nhà nước tỉnh H; 03 chiếc điện thoại di động được quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội "Gá bạc"; Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 25/01/2024).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba)

năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/01/2024 đến ngày 01/4/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 07/6/2024, bị cáo Nguyễn Hồng T kháng cáo giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hồng T tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Hồng T tự nguyện xin rút đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L vắng mặt nhưng có kháng cáo, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và mức hình phạt phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo L không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đối bị cáo Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn L vắng mặt không lý do chính đáng, cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết; lời khai của bị cáo T phù hợp lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với các tài tiệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét; vật chứng thu giữ; phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất với nhận định và kết luận như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, tại quán nước của

Nguyễn Văn S tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên có: Bùi Giang N1, Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Hồng T đều ở thôn N, xã L, huyện V; C ở thôn T, xã Y, huyện Y; Nguyễn Dư V1, Đào Văn C1 đều ở thôn N, xã L, huyện V; Phạm Ngọc B ở thôn S, xã L; C, Chu Văn X đều ở thôn K, xã T, huyện V và Nguyễn Văn T9 ở thôn Đ, thị trấn V, huyện V đến uống nước. S nảy sinh ý định rủ mọi người đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh chắn để thu tiền hồ. S hỏi mọi người có đánh chắn ăn tiền không, mọi người đồng ý và theo S vào trong nhà. Trước đó, trên sàn nhà S đã trải sẵn 02 chiếc chiếu nhựa màu xanh, bên trên trải 03 chiếc thảm nỉ màu đỏ. S đưa cho Nguyễn Hồng T 06 bộ bài chắn và 06 chiếc đĩa sứ đặt ra thảm, sau đó tất cả chia thành 03 chiếu để đánh bạc, hình thức đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền. Sỹ thống nhất với mọi người tham gia đánh bạc phải đóng tiền hồ cho S, cuối buổi S sẽ thu tiền hồ ở các chiếu. S nhờ C1 chia bài cho chiếu 1; Hồng T chia bài cho chiếu 2 và chiếu 3, thỏa thuận sau khi kết thúc, S sẽ lấy tiền hồ để trả cho C1 và Hồng T mỗi người 400.000 đồng. Chiếu thứ nhất ở cạnh cửa ra vào, C1 là người chia bài cho: Nguyễn Văn T6, S, N1 và H1 chơi; tiếp theo chiếu thứ 2, Nguyễn Hồng T là người chia bài cho Chu Thế D1, Nguyễn Thành D, V, Văn chơi; tiếp giáp chiếu thứ 2 là chiếu thứ 3, Nguyễn Hồng T là người chia bài cho X, T5, L và B chơi. Các bị cáo đánh bạc đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H phối hợp với Công an huyện V, Công an xã L bắt quả tang. Mọi người khi đóng tiền hồ đều bỏ xuống dưới góc thảm, khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, số tiền này đều ở dưới các chiếu bạc và bị lực lượng Công an thu giữ, nên không xác định được số tiền hồ mà mọi người đã đóng. T8 tại chiếu bạc thứ nhất: Tổng số tiền thu giữ là 57.600.000 đồng, trong đó: thu dưới chiếu bạc số tiền 19.400.000 đồng; thu trên người các đối tượng số tiền 38.200.000 đồng, gồm: Nguyễn Văn T6 16.100.000 đồng; S 5.800.000 đồng; Nam 2.800.000 đồng; Hưởng 13.500.000 đồng. T8 tại chiếu thứ hai: Tổng số tiền thu giữ là 20.100.000đồng, trong đó: thu dưới chiếu bạc số tiền 12.200.000 đồng; thu trên người các đối tượng số tiền 7.900.000 đồng, gồm: Thế Duy 800.000 đồng; Thành Duy 4.000.000 đồng; Hồng Tuyến 3.100.000 đồng. T8 tại chiếu thứ ba: Tổng số tiền thu giữ là 54.100.000 đồng, trong đó: thu dưới chiếu bạc số tiền 43.000.000 đồng; thu trên người các đối tượng số tiền 11.100.000 đồng, gồm: X 50.000 đồng; T5 11.000.000 đồng; Bắc 50.000 đồng. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận trước khi đánh bạc: Nguyễn Văn H1 có 15.000.000 đồng, Nguyễn Văn T6 có 12.800.000 đồng, Nguyễn Văn S có 5.800.000 đồng, Bùi Giang N1 có 3.000.000 đồng, Chu Thế D1 có 1.000.000 đồng, Nguyễn Thành D có 4.000.000 đồng, Nguyễn Dư V1 có 1.000.000 đồng, Chu Quốc V có 400.000 đồng, Nguyễn Văn T5 có 5.000.000 đồng, Chu Văn X có 6.000.000 đồng, Phạm Ngọc B có 5.050.000 đồng; số tiền mang theo các bị cáo đều sử dụng hết để đánh bạc. L không mang theo tiền nhưng thắng luôn ván đầu tiên nên có tiền tham gia đánh bạc. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy,

hành vi của các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, cụ thể: Nguyễn Văn S về các tội "Gá bạc" và "Đánh bạc" theo qui định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đào Văn C1 và Nguyễn Hồng T về tội "Gá bạc" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T6, Bùi Giang N1, Nguyễn Văn H1, Chu Văn X, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn L và Phạm Ngọc B về tội "Đánh bạc" qui định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Chu Thế D1, Nguyễn Thành D, Chu Quốc V và Nguyễn Dư V1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là không oan. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo S, C1, T6 lẽ ra cần phải xét xử về tội "Tổ chức đánh bạc" mới phù hợp, cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố, xét xử về tội "Gá bạc" là đã có lợi cho các bị cáo.

[3]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn S, Đào Văn C1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T6, Chu Văn X, Phạm Ngọc B, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Thành D, Bùi Giang N1, Nguyễn Dư V1, Chu Thế D1, Chu Quốc V không có kháng cáo, không bị kháng nghị; Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo.

[4]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4.1]. Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng T: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng T tự nguyện rút kháng cáo, xét việc rút kháng cáo là tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm và bản án sơ thẩm có hiệu lực đối với bị cáo Nguyễn Hồng T.

[4.2]. Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; vụ án đồng phạm giản đơn; Bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhưng được hưởng án treo về hành vi "Đánh bạc", bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Văn L.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ, lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng T. Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Hồng T.

[2]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo Nguyễn Văn L, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến ngày 01/4/2024).

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Hồng T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đình L